

Số: /BC-UBND

Quang Khải, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân xã về Xây dựng Chính quyền điện tử xã Quang Khải, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Quang Khải; Kế hoạch 47/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quang Khải về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/7/2023 của UBND xã Quang Khải về chuyển đổi số năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Quang Khải báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số

1. Về điều kiện sẵn sàng:

- Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước của xã vẫn được quan tâm đầu tư. Tỷ lệ Cán bộ công chức (CBCC) trong cơ quan hành chính nhà nước của xã được trang bị máy tính bao gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ hội đoàn thể và công chức chuyên môn đạt 100% (20/20).

100% các máy tính đã có mạng nội bộ kết nối internet tốc độ cao và được kết nối mạng LAN. UBND xã đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Triển khai mô hình “Một cửa liên thông”. Đơn vị đã đầu tư các trang thiết bị để phục vụ tổ chức, công dân đến thực hiện các TTHC. Hệ thống hội nghị truyền hình: Xã duy trì tốt phòng họp trực tuyến, thường xuyên bổ sung, nâng cấp trang thiết bị thông tin để tín hiệu đường truyền đạt kết quả cao nhất, đã kết nối vào hệ thống của tỉnh, huyện.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: 100% các máy tính đã được trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: hệ thống tường lửa, trang bị phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính...

- Nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin:

Hiện tại, UBND xã chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin. UBND xã giao cho công chức văn phòng – thống kê và công chức văn hóa xã hội thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin đồng thời theo dõi, quản lý Trang thông tin điện tử của xã.

Đội ngũ cán bộ, công chức xã đều sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm phục vụ công việc chuyên môn. 100% cán bộ công chức xã đã được đào tạo tin học đạt chuẩn.

Trên địa bàn xã có trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở đã đưa môn tin học vào giảng dạy cho học sinh. Có phòng chức năng học tin học được trang bị hệ thống máy tính hiện đại đảm bảo điều kiện phục vụ việc dạy và học của thầy cô cũng như học sinh các cấp.

- Môi trường chính sách:

Trong năm, xã đã ban hành Kế hoạch 47/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quang Khải về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Quang Khải năm 2023; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã về Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Quang Khải năm 2023.

- Về đầu tư cho CNTT:

UBND xã đã bố trí kinh phí và tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm để: Nâng cấp xây dựng hệ thống mạng nội bộ, xây dựng trang thông tin điện tử, triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, xây dựng các hệ thống CNTT phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số...

2. Kết quả

- Mức độ hiện diện:

UBND xã đã có Trang thông tin điện tử; các mục thông tin tối thiểu của Trang thông tin điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đây là kênh thông tin quan trọng để người dân, doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin, giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách hành chính của xã.

UBND xã kiện toàn Ban biên tập trang thông tin điện tử, ban hành quy chế hoạt động để thực hiện việc quản lý, cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử.

- Mức độ tương tác:

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành: xã đã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Đã liên kết được các trang của huyện, tỉnh, trung ương đáp ứng các yêu cầu về tính năng, chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. CBCC tại các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản sử dụng phần mềm. Tỷ lệ văn bản đến được lãnh đạo

đơn vị xét duyệt, chỉ đạo, giao việc trên phần mềm đối với cán bộ, công chức đạt 100%.

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản Voffice tính đến thời điểm báo cáo (ngày 29/12/2023) có 970 văn bản đi được phát hành dưới dạng điện tử; số lượng văn bản đến có 2.916 văn bản (trong đó: nhận trên môi trường mạng 2.516 văn bản, 40 văn bản giấy, văn thư- lưu trữ đã số hóa chuyển xử lý hoàn toàn dưới dạng điện tử), đạt 100% tỷ lệ văn bản ban hành để chỉ đạo điều hành, phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

- Ứng dụng Chữ ký số: Đến nay, lãnh đạo HĐND, UBND xã, công chức xã đã được cấp Chữ ký số. Cán bộ công chức xã đều đã được hướng dẫn và biết cách sử dụng. Riêng với lãnh đạo UBND xã, các văn bản được ký hóa trên môi trường mạng đạt 100%.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: Tỷ lệ CBCC được cấp hộp thư điện tử công vụ của UBND xã theo đề nghị là 14/14, đạt 100%. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ 100%.

Ứng dụng phần mềm nội bộ, chuyên môn: Công chức Địa chính xã sử dụng phần mềm quản lý địa chính, xây dựng/quy hoạch, phần mềm quản lý cầu đường; cán bộ Kế toán-Tài chính xã sử dụng phần mềm quản lý tài sản công, phần mềm kế toán; Công chức Tư pháp- Hộ tịch xã sử dụng phần mềm ứng dụng trong quản lý tư pháp hộ tịch; Công chức Văn phòng- Thống kê (*phụ trách lĩnh vực Đảng ủy-Nội vụ*) sử dụng phần mềm quản lý cán bộ công chức, Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã sử dụng phần mềm quản lý đối tượng chính sách, người có công; Công chức văn phòng- thống kê sử dụng phần mềm quản lý đơn thư, khiếu nại và tố cáo...

- Mức độ giao dịch:

Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 2.777. Trong đó, giải quyết trước hạn 2.761 hồ sơ, đạt 99,42%, đúng hạn 16 hồ sơ, tỷ lệ 0,6%; quá hạn 02 hồ sơ NCC (do lỗi phần mềm). Việc phát sinh hồ sơ quá hạn là do đây là hồ sơ liên thông với Sở Lao động thương binh xã hội, bước ký duyệt ra quyết định bị chậm so với quy trình dẫn đến việc cán bộ chuyên môn không thể xử lý các bước tiếp theo của quy trình.

Chứng thực 1.971 ; Hộ tịch 526; Bảo trợ xã hội 218; Người có công 36; Văn hóa 06; Liên thông đăng ký khai sinh 20.

- Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp là 30 hồ sơ (đây là những thủ tục hành chính thuộc dịch vụ công mức độ 1,2); Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến qua cổng dịch vụ công và thực hiện chứng thực điện tử là 2731/2777 hồ sơ, đạt tỉ lệ 98.34%. Hồ sơ BTXH 09 /2777 đạt tỷ lệ 0.3%, Hồ sơ chứng thực 01/ 2777 đạt tỷ lệ 0.03%

- Hệ thống hội nghị trực tuyến:

Xã tiếp tục đầu tư và nâng cấp cho phòng họp trực tuyến. Duy trì hoạt động, tần suất hoạt động của hệ thống ngày càng nhiều và ngày càng phát huy hiệu quả.

Xã có 02 phòng họp đồng thời sử dụng làm phòng họp trực tuyến khi có sự

chỉ đạo từ cấp trên họp trực tuyến. 01 phòng họp được trang bị 01 tivi 75 inch , 01 phòng họp được trang bị 01 tivi 55 inch có kết nối internet băng rộng, wifi. 3 Xã Quang Khải cũng thực hiện chuẩn bị các trang thiết bị đầy đủ để phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của tỉnh, huyện triển khai đạt tỷ lệ 100%.

- Trang thông tin điện tử xã: Cập nhật thường xuyên, liên tục, tuyên truyền các hoạt động KT-XH-VH- quốc phòng-An ninh, chế độ chính sách, quy hoạch, kế hoạch; các văn bản, chỉ đạo điều hành của xã. Đồng thời, xây dựng mục tuyên truyền cải cách hành chính, thủ tục hành chính và Phát triển kinh tế số, xã hội số để người dân và doanh nghiệp tiện theo dõi.

Đến nay, xã đã chuyển đổi và nâng cấp Trang thông tin điện tử đáp ứng nhiệm vụ quản lý trên các hoạt động; cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin của địa phương, phục vụ công tác cải cách hành chính.

3. Hoạt động xã hội số:

Trên 95 % dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh và mạng di động 4G/5G; có hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình trong thôn. 100% địa bàn các thôn cũng như UBND xã được phủ sóng mạng viễn thông và 100% địa bàn các thôn nghe được hệ thống truyền thanh thông minh của xã.

Các tổ chuyển đổi số cộng đồng với vai trò nòng cốt của đoàn viên thanh niên đã tích cực, năng động, sáng tạo trong nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho người dân, để từng bước hình thành công dân số.

100% đội ngũ viên chức, học sinh thuộc các đơn vị trường học trên địa bàn xã thực hiện cấp mã định danh và xác thực điện tử để tích hợp một số dịch vụ cá nhân vào hệ thống dữ liệu dân cư như: Thẻ ngân hàng, tài khoản dịch vụ công trực tuyến... Hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các đơn vị giáo dục.

Chỉ đạo các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện về việc sử dụng thông tin trên Qrcode của thẻ CCCD gắn chip thay thế giấy xác nhận CMND 09, trong đó, Trạm Y tế xã đã triển khai tra cứu thông tin trên thẻ CCCD để thực hiện khám chữa bệnh.

4. Sử dụng nền tảng số:

Nền tảng số là giải pháp đột phá để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Điểm đột phá là nắm bắt cơ hội, phát triển và phổ cập thật nhanh các nền tảng số quốc gia phục vụ các nhu cầu riêng, đặc thù của người Việt Nam.

Có nhiều nền tảng số Quốc gia được tạo lập, đem lại hiệu quả thiết thực, giúp ích cho công tác quản lý xã hội. Điển hình như: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng định danh và xác thực điện tử; Nền tảng kỹ năng số quốc gia; Nền tảng số y tế; Nền tảng số giáo dục; Nền tảng số nông nghiệp;

Các nền tảng số đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, xây dựng, phát triển. Bước đầu đã hình thành các nền tảng số quốc gia phục vụ cả khối chính quyền, doanh nghiệp và người dân nhằm thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Một số ngành, lĩnh vực đang chuyển đổi cách tiếp cận phát triển hệ

thống, tích hợp trước đây sang phát triển theo cách làm nền tảng dùng chung.

5. Dữ liệu số:

Dữ liệu là yếu tố trọng tâm để phát triển Chính phủ điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế "*Một cửa*", "*Một cửa liên thông*" đang hoạt động, ứng dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa phát huy hiệu quả, đã tạo thuận lợi cho người dân và lãnh đạo cơ quan chuyên môn trong việc kiểm tra, giám sát công chức thực thi công vụ và nâng cao tính công khai, minh bạch.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

100% máy tính tại cơ quan được cài đặt nền tảng phòng chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của huyện, tỉnh.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Một số nội dung đã triển khai nhưng vẫn chưa tạo thành thói quen sử dụng thường xuyên cho người dân và phát huy hiệu quả như: Thanh toán điện tử sử dụng các ứng dụng chưa thường xuyên; Sàn thương mại điện tử với số lượng sản phẩm bán ra chưa nhiều; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất ít; hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin tại địa phương nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, một số thiết bị cũ chưa tối ưu cho công việc và triển khai nhiệm vụ.

Trình độ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ nhận thức và sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế.

Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức mới đáp ứng ở mức cơ bản vì vậy còn hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, do đó tỷ lệ hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

2. Nguyên nhân:

Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân có tâm lý e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ.

Cán bộ công chức xã công việc chuyên môn nhiều (01 vị trí chuyên môn chỉ có 01 công chức xã đảm nhiệm) vì thế quá trình tổ chức triển khai thực hiện gặp khá nhiều khó khăn.

Trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức còn hạn chế, cần bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng, kiến thức mới.

Thời gian triển khai của từng nhiệm vụ ngắn vì vậy cũng gây áp lực do hạn chế về nhân lực, nội dung triển khai là nội dung mới không có kinh nghiệm của đơn vị khác để tham khảo, học tập

Một số chỉ tiêu về cài đặt các ứng dụng như app công dân số, Medici chưa

cao do lực lượng lao động trẻ tuổi dùng nhiều điện thoại thông minh đi làm ăn xa nhiều ở các địa phương khác. Một phần điện thoại của nhân dân cấu hình thấp không cài được app.

Thói quen của người dân là điều rất khó thay đổi, phải thường xuyên quan tâm, giúp thay đổi nhận thức theo nhiều cách và trong thời gian dài.

IV. Phương hướng và nhiệm vụ thời gian tới.

Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã. Trong đó, các hoạt động của chính quyền cơ bản diễn ra trên không gian mạng, trên môi trường số và dữ liệu số. Các giao tiếp giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp cơ bản diễn ra trên không gian mạng. Quản lý xã hội số, đảm bảo cho các giao dịch trên không gian mạng an ninh, an toàn. Cụ thể:

- Mỗi người dân có danh tính số, có điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng.
- Mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe số.
- Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về quá trình học tập.
- Người nông dân có khả năng truy nhập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy suất nguồn gốc, giảm phụ thuộc vào các khâu trung gian.
- Hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể dễ dàng sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến, chuyển dịch hoàn toàn lên môi trường số, ưu tiên các thủ tục hành chính có số lượng phát sinh nhiều hồ sơ như đất đai, xây dựng, phí và lệ phí,...

Trên đây, là báo cáo kết quả thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong năm 2023 trên địa bàn xã Quang Khải./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (để b/c);
- TTĐU, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thuận